TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST Ngày: 12-9-2025 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Thanh Trà** và bà **Nguyễn Thị Xuân**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 285/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Trịnh Công M – sinh năm 1977

Nơi cư trú: thôn Đạ Bút, xã B (xã M Tân, huyện V cũ), tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* bà Đỗ Thị L – sinh năm 1980

Nơi cư trú: ấp D, xã P (xã B, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai.

(ông Minh, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2025; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là ông Trịnh Công M trình bày:

Về hôn nhân: ông Minh, bà L tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2001 đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2001 tại UBND xã M Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa). Đời sống hôn nhân vợ chồng ông hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ năm 2016 cho đến nay ông và bà L không còn sống chung với nhau. Nay tình cảm không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị L.

Về con chung: Có 02 con chung là Trịnh Đỗ M Nhật - sinh ngày 20/01/2004 và Trịnh Đỗ M Anh – sinh ngày 04/5/2014. Ông M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con, cháu

Nhật đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đỗ Thị L: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà L vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của bà L.

***Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:**

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông M, cho ông Trịnh Công M được ly hôn với bà Đỗ Thị L.
- Về con chung: giao cháu Trịnh Đỗ M Anh – sinh ngày 04/5/2014 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con, cháu Nhật đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.
- Về tài sản, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh tranh chấp.
- Về án phí: ông M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn bà Đỗ Thị L cư trú xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông M yêu cầu khởi kiện ly hôn tranh chấp nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Ông Trịnh Công M là nguyên đơn; bà Đỗ Thị L là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L vắng mặt mà không có lý do chính đáng; ông M có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Ông Minh, bà L tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2001 tại UBND xã M Tân, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã B, tỉnh Thanh Hóa). Vì vậy, hôn nhân giữa ông Minh, bà L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đời sống hôn nhân của ông M, bà L hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng ông M, bà L đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, việc này phù hợp với lời khai và biên bản xác M về mâu thuẫn vợ chồng. Từ những lý do nêu trên, xác định được ông M, bà L trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của ông M đối với bà L là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung: giao cháu Trịnh Đỗ M Anh – sinh ngày 04/5/2014 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con, cháu Nhật đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[5.3] Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[6] Về án phí: ông Trịnh Công M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 85, 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trịnh Công M. Ông Trịnh Công M được ly hôn với bà Đỗ Thị L.

- Về con chung: giao cháu Trịnh Đỗ M Anh – sinh ngày 04/5/2014 cho ông M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Trịnh Đỗ M Nhật - sinh ngày 20/01/2004 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Ông Trịnh Công M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông M đã nộp theo biên lai số 0020179 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Ông M đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã B, tỉnh Thanh Hóa (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 25/7/2001)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn